

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 288/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13/6/2025.

V/v tranh chấp: “Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang.

2. Ông Trần Văn Bé Ba.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thành Khánh Duy – kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 163/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2025 về việc tranh chấp “Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lý Nguyễn Huyền T1, sinh năm 1989 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ liên hệ: 44 Ô, khu A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà Lê Thị Cẩm D, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà T1 trình bày: Ông T và bà D đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Theo đó, ông T và bà D thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Lê Nhã U sinh ngày 23/01/2022 cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng bắt đầu từ ngày 25/02/2024. Ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đầy đủ đến tháng 03/2025 thì giảm mức cấp dưỡng chỉ còn 5.000.000 đồng/tháng. Nguyên nhân là do ông T nghỉ việc từ tháng 12/2024, không có thu nhập ổn định, chưa có công việc mới nên không còn khả năng cấp dưỡng mỗi tháng 10.000.000 đồng như thỏa thuận. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nhã U theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang từ 10.000.000 đồng/tháng thành 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu U trưởng thành đủ 18 tuổi, lao động được.

* Bị đơn bà Lê Thị Cẩm D: Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà D biết để tham gia theo quy định nhưng bà D vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà D đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T1 và bà D.

[2] Về pháp luật nội dung:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Theo đó, ông T và bà D thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Lê Nhã U sinh ngày 23/01/2022 cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng bắt đầu từ ngày 25/02/2024 cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ nuôi con theo pháp luật quy định hoặc ông T, bà D có thỏa thuận khác.

Khoản 2 Điều 82 quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Ông T không trực tiếp nuôi con nên phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con là cần thiết.

Xét điều kiện thực tế của ông T, ông T khai là không có thu nhập ổn định, đã nghỉ việc từ tháng 12/2024 chưa có công việc mới. Mức chi phí 10.000.000đ/tháng để cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Lê Nhã U là quá khả năng kinh tế của ông T.

Trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án, bà D đều vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh mặc dù Tòa án đã có thông báo yêu cầu phía bà D cung cấp ý kiến, các tài liệu chứng cứ; tham gia các phiên hòa giải xét xử theo quy định nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy với mức cấp dưỡng 10.000.000đ/tháng nuôi con của ông T là không phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, cần phải điều chỉnh lại để phù hợp với mức thu nhập thực tế cũng như phù hợp với hoàn cảnh hiện tại của ông T. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Lê Nhã U là 3.000.000đ/tháng. Xét đây là số tiền hợp lý, thích hợp đối với khoản thu chi từ phía ông T nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình “Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”.

[3] Về án phí: Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm về yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con quy định tại Nghị Quyết 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Ngoài ra các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung gì khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 81, 82, 83; 107, 110, 116 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, cụ thể:

Buộc ông Nguyễn Văn T phải trợ cấp nuôi cháu Nguyễn Lê Nhã U sinh ngày 23/01/2022 do bà Lê Thị Cẩm D nhận, số tiền là 3.000.000đ/tháng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Lê Nhã U đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

2. Về án phí: Ông T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm về yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Ông T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng

án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008729 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên xem như nộp xong án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Dung